

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2022

V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thu – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ T**; sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn AQĐ, xã C-Kh, huyện PC, Bình Định.

* Bị đơn : Anh **Hà Minh H** ; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn AQĐ, xã C-Kh, huyện Phù Cát, Bình Định.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/01/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T trình bày:

Chị với anh Hà Minh H kết hôn vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 27/11/2013 chị và anh H tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C-Kh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân của vợ chồng chị hạnh phúc bình

thường trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không chịu chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà anh chơi bời lêu lổng, tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh Tài – Xiu, Xi tố, Bài cào dẫn đến nợ nần nhiều người. Giai đoạn đầu, vì con còn quá nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng, khuyên nhủ anh H từ bỏ tệ nạn cờ bạc, chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhiều năm liền, tiền bạc chị làm ra đều đem đi trả nợ cho anh H với hy vọng rằng, anh H sẽ từ bỏ thói hư tật xấu, cờ bạc. Tuy nhiên, càng về sau anh H đánh bạc với quy mô lớn hơn và nợ nần cũng nhiều hơn. Năm 2018, chị nhận thấy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phù Cát yêu cầu ly hôn anh H. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã hòa giải, động viên chị bỏ qua những thiếu sót của anh H để vợ chồng quay lại đoàn tụ. Bản thân anh H cũng nhận thức được những sai lầm, thiếu sót của mình nên anh hứa với chị sẽ từ bỏ bài bạc để làm ăn, chăm lo cho vợ con. Do vậy chị đã tự nguyện rút đơn khởi kiện ly hôn để anh Hiếu có cơ hội sửa chữa sai lầm và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, từ ngày Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án cho đến nay, anh H vẫn không thay đổi lối sống, ngày càng lún sâu vào con đường cờ bạc, nợ nần ngày càng chồng chất. Từ giữa năm 2021 đến nay chị và anh H sống ly thân, anh ở nhà cha mẹ anh, còn chị bỏ về nhà cha mẹ chị sinh sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh H bỏ mặc các con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không quan tâm, đoái hoài gì đến các con.

Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Minh H.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị và anh H có 02 người con chung là cháu Hà Lê Trúc Q; sinh ngày 15/4/2016 và cháu Hà Lê Duy Kh; sinh ngày 21/10/2019. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường, các cháu đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

** Về quan hệ tài sản:*

Chị không tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này.

- Bị đơn anh Hà Minh H đã được Tòa án thông qua chính quyền địa phương, đơn vị tự quản nơi anh H cư trú tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng anh H cố ý lẩn tránh, không tiếp nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho cha, mẹ anh H là ông Hà Minh H1, bà Nguyễn Thị

Nh nhận thay và cam kết giao lại cho anh H để anh H đến Tòa án tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; đồng thời Tòa án cũng đã trực tiếp liên lạc với anh Hiếu thông qua số điện thoại 0977.***.*** hiện anh H đang sử dụng để giải thích về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Mặc dù đã biết rõ việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, nhưng anh H cố ý lẩn tránh, vắng mặt hầu hết ở các giai đoạn tố tụng.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

*** Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T cung cấp:**

- Bản sao giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Lê Thị Mỹ T với anh Hà Minh H, đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2013 tại UBND xã C-Kh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Trích lục khai sinh của các cháu Hà Lê Trúc Q; sinh ngày 15/4/2016, Hà Lê Duy Kh; sinh ngày 21/10/2019 – Là con chung chưa thành niên giữa chị T với anh H.

*** Tài liệu, chứng cứ do bị đơn anh Hà Minh H cung cấp:**

Bị đơn anh Hà Minh H không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của mình.

*** Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được:**

- Biên bản ghi lời khai của chị Lê Thị Mỹ T vào ngày 08/02/2022;

- Biên bản lấy lời khai không được đối với bị đơn anh Hà Minh H và lời trình bày của ông Hà Minh H1 - cha ruột của anh H vào ngày 01/3/2022;

- Biên bản xác minh tại Hội Phụ nữ xã C-Kh, huyện Phù Cát vào ngày 01/3/2022 về nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ T và anh Hà Minh H và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị T với anh H sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Minh H. Đây là một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận.

[1.2] Bị đơn anh Hà Minh H hiện đang cư trú tại thôn AQĐ, xã C-Kh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Minh H đã nhiều lần được tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh H đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Mặc dù biết rõ hiện nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh H không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố ý lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự - 2015, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Hà minh H phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T với anh Hà Minh H kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2013 tại UBND xã C-Kh, huyện Phù Cát. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị T và anh H đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; thẩm quyền đăng ký kết hôn và nghi thức tổ chức đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình – 2000. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Mỹ T, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Hà Minh H và chị Lê Thị Mỹ T là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, theo chị T trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên tham gia đánh bạc bằng nhiều hình thức khác nhau như đánh lô đề, tài xỉu ... dẫn đến nợ nần nhiều người, làm cho kinh tế gia đình ngày càng suy kiệt. Mặc dù chị đã nhiều lần ngăn cản, khuyên nhủ để anh H từ bỏ tệ nạn cờ bạc, sẵn sàng tha thứ bỏ qua những lỗi lầm của quá khứ với hy vọng anh H sẽ thay đổi lối sống. Tuy nhiên, càng về sau anh H đánh bạc với quy mô lớn hơn và nợ nần cũng nhiều hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Mặc dù anh H cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, nhưng theo thông tin ông Hà Minh H1 (cha anh H) cung cấp và nội dung xác minh tại Hội Phụ nữ xã C-

Kh, huyện Phù Cát vào ngày 01/3/2022, Tòa án có căn cứ để xác định, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của chị T nêu trên là có cơ sở. Xuất phát từ nguyên nhân này, năm 2018 chị T đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn anh H, nhưng sau đó chị tự nguyện rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho anh H sửa chữa sai lầm và Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện, thậm chí mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, anh H tiếp tục tham gia đánh bạc dẫn đến nợ nần ngày càng nhiều. Giữa năm 2021, chị T bỏ về nhà cha mẹ của chị sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để anh H đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; đồng thời tạo điều kiện cho anh, chị gặp nhau tại Tòa án để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ, nhưng anh H cố ý lẩn tránh, thể hiện sự bỏ mặc. Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con chung: Giữa chị T với anh H có 02 người con chung chưa thành niên là cháu Hà Lê Trúc Q; sinh ngày 15/4/2016 và cháu Hà Lê Duy Kh; sinh ngày 21/10/2019. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các cháu đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con; không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, HĐXX thấy rằng: Từ khi anh H và chị T sống ly thân, con chung giữa anh chị do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù các cháu ít được anh H quan tâm, chăm sóc nhưng chị T vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con. Mặt khác, các con của anh chị hiện nay còn nhỏ, cháu Q là cháu gái, cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, việc xem xét giao các cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV, chị Lê Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành

pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Hà Minh H vắng mặt tại phiên tòa phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T về việc yêu cầu ly hôn với anh Hà Minh H.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Hà Minh H.

[1.2] Về quan hệ con chung:

Chị Lê Thị Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị và anh H là các cháu Hà Lê Trúc Q; sinh ngày 15/4/2016 và cháu Hà Lê Duy Kh; sinh ngày 21/10/2019. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2]-Án phí DSST:

Án phí ly hôn: Chị Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011281 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

[3]- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Hà Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-Kh, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền